

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ

Văn Lâm, ngày 05 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2021/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1987; HKTT: thôn X, xã L, huyện V, tỉnh H; Địa chỉ: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

*Bị đơn: Anh Khúc Chí S, sinh năm 1987; HKTT: thôn X, xã L, huyện V, tỉnh H.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Khúc Chí T, sinh ngày 16/7/2010; cháu Khúc Thị Minh T1, sinh ngày 01/7/2016; cháu Khúc Thanh N, sinh ngày 07/11/2018. Người giám hộ cho cháu T, cháu T1 và cháu N1 là chị N và anh S.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Khúc Chí S.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Khúc Chí S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Khúc Chí S có 03 con chung các cháu tên là: cháu Khúc Chí T, sinh ngày 16/7/2010; cháu Khúc Thị Minh T1, sinh ngày 01/7/2016; cháu Khúc Thanh N1, sinh ngày 07/11/2018. Hiện nay cả 03 cháu đều đang ở với chị N. Chị N và anh S đều thống nhất giao cả 03 cháu Khúc Chí T; cháu Khúc Thị Minh T1; cháu Khúc Thanh N1 cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị N và anh S đều thống nhất tự nguyện không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh S có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Nợ chung; Công sức và các vấn đề khác: Chị N và anh S cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000669 ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, chị N đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị N tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện V;
- Chi cục THA-DS huyện V;
- UBND xã Lương Tài;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Trung

